

Bản án số: 101/2025/HS-ST

Ngày: 29-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp Huy Tường

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sỹ- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Đức H- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2025/TLST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn H, sinh năm 1998; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản Sen To, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Bản Sen To, xã Chiềng La, tỉnh Sơn La); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lò Văn Tiệm; Con bà: Lương Thị Liễn; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ con: Chưa có;

Tiền án:

+ Bản án số 01/2018/HSST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt Lò Văn H 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

+ Bản án số 60/2022/HSST ngày 01/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện T Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt Lò Văn H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án vào ngày 26/8/2024;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 57/2017/HSST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn H 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (khi phạm tội H chưa đủ 18 tuổi);

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2025; Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Việt Yên-Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

*** Bị hại:** Chị Ngô Thị T, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Châu Lỗ, xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lường Văn C, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu Lam Châu, phường Lam Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lò Văn H là người sử dụng trái phép chất ma túy, đang có 02 tiền án. Sáng ngày 06/6/2025, H đến văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ chính xác Fuyu, thuộc Khu công nghiệp Quang Châu, địa chỉ ở thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh) để đào tạo công nhân trước khi vào làm việc tại Công ty. Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 06/6/2025, trong lúc ngồi tại văn phòng Công ty, H phát hiện chị Ngô Thị T, sinh năm 2001, trú tại thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn Châu Lỗ, xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh) để trên mặt bàn làm việc của chị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu Gold, vỏ ốp bằng nhựa màu trắng hồng, bên trong lắp 01 sim nhà mạng Viettel rồi đi sang bàn khác làm việc với công nhân. Thấy chị T đang làm việc với người khác, không để ý đến điện thoại di động; H đi đến bàn làm việc, lén lút dùng tay phải lấy trộm điện thoại di động Iphone 11 Promax của chị T cất giấu vào túi quần đang mặc. Sau đó, H đi ra khỏi văn phòng làm việc, để đi ra khỏi Công ty. Khi H đi ra đến cổng Công ty, thấy cổng đóng, nên H trèo qua cánh cổng ra bên ngoài đường. Lúc này, anh Lường Văn C, sinh năm 1989, trú tại khu Lam Cầu, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh là nhân viên an toàn Công ty phát hiện, nghi ngờ H trộm cắp tài sản nên cùng một số nhân viên khác đuổi theo. H bỏ chạy bộ được khoảng 100m thì bị anh C cùng nhân viên khác đuổi kịp, bắt giữ rồi đưa đến Đoàn Công an Quang Châu để làm việc. Tại Đoàn Công an Quang Châu, H đã đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp điện thoại di động của chị T như nêu trên và giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu Gold, vỏ ốp bằng nhựa màu trắng hồng, bên trong lắp 01 sim nhà mạng Viettel và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng. Đoàn Công an Quang Châu kiểm tra việc sử dụng trái phép chất ma túy của H bằng que test, kết quả H dương tính với chất ma túy Mor. Cùng ngày 06/6/2025, Đoàn Công an Quang Châu đã bàn giao H cùng vật chứng và tài liệu có liên quan đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra kiểm tra 02 điện thoại di động thu giữ nêu trên của H, kết quả trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax có thông tin cá nhân của

chị T. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ được tại Camera an ninh ở Công ty Fuyu hình ảnh video ghi lại việc H trộm cắp điện thoại di động của chị T rồi bỏ chạy khỏi Công ty vào ngày 06/6/2025 như nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) kết luận tổng trị giá tài sản của chị Ngô Thị T bị trộm cắp ngày 06/6/2025 là 7.055.000 đồng, trong đó: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu Gold trị giá 7.000.000 đồng, 01 vỏ ốp bằng nhựa màu trắng hồng trị giá 20.000 đồng, 01 phôi sim nhà mạng Viettel giá 35.000 đồng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, H khai nhận: Buổi tối ngày 05/6/2025, H tự đến đoạn đường giao thông ở khu vực tổ dân phố Núi Hiều, phường Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh) mua ma túy Heroine của người đàn ông không biết là ai, ở đâu rồi tự sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã làm thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật. Do H khai không biết họ tên, địa chỉ của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ và đề cập xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 12/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh truy tố bị cáo Lò Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H. Sau khi phân tích tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 02 năm 6 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/6/2025.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố bị cáo H thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết

vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Lò Văn H là người sử dụng trái phép chất ma túy, đang có 02 tiền án. Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 06/6/2025, tại văn phòng làm việc Công ty Fuyu, thuộc Khu công nghiệp Quang Châu, địa chỉ ở thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh); H có hành vi lén lút trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu Gold, vỏ ốp bằng nhựa màu trắng hồng, bên trong lắp 01 sim nhà mạng Viettel, có tổng trị giá 7.055.000 đồng là tài sản của chị Ngô Thị T, sinh năm 2001, trú tại thôn Châu Lỗ, xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh đang để trên mặt bàn làm việc. Sau đó, H trèo qua cổng Công ty để ra bên ngoài thì bị nhân viên an toàn Công ty phát hiện, nghi ngờ trộm cắp tài sản nên bắt giữ giao nộp cho Đoàn Công an Quang Châu. Ngay sau đó, H đầu thú và giao nộp điện thoại di động trộm cắp của chị T cho Công an để trả lại bị hại.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ tuổi đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với hành vi nêu trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã đầu thú và giao nộp lại tài sản trộm cắp để trả lại bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội nên bị cáo

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo H có nhân thân xấu năm 2017, 2018, 2022 đã từng bị xét xử về các tội xâm phạm sở hữu tài sản.

Bị cáo đang có 02 tiền án nhưng là tình tiết định khung hình phạt nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử về các tội xâm phạm sở hữu tài sản, phạm tội lỗi cố ý, tính chất tội phạm trộm cắp tài sản ngày càng gia tăng trên địa bàn Việt Yên nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Xét mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo H là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, xét thấy bị cáo nghề nghiệp tự do, không có tài sản riêng, là người nghiện ma túy, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 là tài sản của bị cáo không dùng phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo H là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/6/2025.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H.

[2] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo H: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 6, vỏ màu Gold, số Imei 358366906191485, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, được niêm phong trong 01 phong bì thư.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2-Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2-Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

